

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (1 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động

Mục tiêu:

- Tích cực hoá vốn từ của HS qua trò chơi khởi động.
- Tạo tâm thế tích cực, hứng khởi cho học sinh tiếp nhận bài mới.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập						
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Nhanh như chớp”. - Kiểm tra kết quả, nhận xét và cho điểm. - Dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp chia thành 4 đội chơi. - Nhiệm vụ: Thi tìm từ theo yêu cầu, mỗi thành viên của đội luân phiên điền vào bảng nhóm trong thời gian 1 phút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được nhiều nhất có thể những từ phát âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau và từ có nhiều nghĩa khác nhau. VD: <ul style="list-style-type: none"> - <i>đá</i>: đá (bóng), đá (đen) - <i>chân</i>: chân (tường), (đau) chân,... 						
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Từ phát âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau</td> <td style="width: 50%;">Từ có nhiều nghĩa khác nhau</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>	Từ phát âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau	Từ có nhiều nghĩa khác nhau		
Từ phát âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau	Từ có nhiều nghĩa khác nhau							
.....							
.....							

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức mới

Mục tiêu:

- Hiểu và phân biệt rõ các từ đồng âm, từ đa nghĩa.
- Biết cách dùng các từ đồng âm và đa nghĩa thường gặp trong các ngữ cảnh quen thuộc và điển hình.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Nhận biết từ đồng âm và từ đa nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận ý kiến. - Các nhóm trình bày kết quả và thống nhất ý kiến. - GV trao đổi thêm về điểm giống nhau và khác nhau giữa từ đồng âm và từ đa nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi ý kiến theo nhóm đôi. - Đại diện 1 số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nghĩa, mối liên hệ về nghĩa giữa các từ a) <i>đổ</i>: từ đồng âm b) <i>chín</i>: từ đa nghĩa - Rút ra được kết luận về từ đồng âm và từ đa nghĩa. - Phân biệt được từ đồng âm và từ đa nghĩa:

PHIẾU HỌC TẬP		
Câu văn	Giải thích nghĩa của các từ in đậm	Mối liên hệ
a1. Mẹ tôi ngâm đỗ để nấu chè.		
a2. Tôi sung sướng vì đã đỗ đầu trong kì thi học sinh giỏi.		
b1. Bạn hãy suy nghĩ cho chín rồi hãy quyết định.		
b2. Con chờ cơm chín rồi hãy đi chơi nhé!		

+ Giống: đều có vỏ âm thanh giống nhau.
 + Khác: Đồng âm là hiện tượng diễn ra giữa ít nhất 2 từ trở lên chứ không phải trong nội bộ 1 từ. Từ đa nghĩa là hiện tượng một từ có từ hai nghĩa trở lên và các nghĩa này có liên quan đến nhau (chuyển nghĩa).

HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập, vận dụng

Mục tiêu:

- Nhận biết từ đồng âm, từ đa nghĩa.
- Giải thích nghĩa của các từ đó.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập												
<p>Bài tập 1</p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- Đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu bài tập.</p> <p>- 1, 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>Giải thích được nghĩa của từ bóng trong từng câu:</p> <p>a. <i>Bóng</i> là “hình ảnh của vật do phản chiếu mà có”.</p> <p>b. <i>Bóng</i> là “quả cầu rỗng bằng cao su, da hoặc nhựa, dễ nảy, dùng làm đồ chơi thể thao”.</p> <p>c. <i>Bóng</i> là “nhấn đến mức phản chiếu được ánh sáng gần như mặt gương”.</p> <p>→ Các từ đồng âm (<i>âm thanh giống nhau nhưng nghĩa hoàn toàn khác nhau, không liên quan đến nhau</i>).</p> <p>Nhận biết được các nghĩa khác nhau, không liên quan với nhau của các từ đồng âm:</p>												
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Nghĩa của từ in đậm</th> <th>Kết luận</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Lờ đờ bóng ngả trắng chên</td> <td>.....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b. Bóng đã lăn ra khỏi đường biên dọc.</td> <td>.....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>c. Mặt bàn được đánh véc-ni thật bóng.</td> <td>.....</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Nghĩa của từ in đậm	Kết luận	a. Lờ đờ bóng ngả trắng chên		b. Bóng đã lăn ra khỏi đường biên dọc.		c. Mặt bàn được đánh véc-ni thật bóng		
Câu	Nghĩa của từ in đậm	Kết luận												
a. Lờ đờ bóng ngả trắng chên													
b. Bóng đã lăn ra khỏi đường biên dọc.													
c. Mặt bàn được đánh véc-ni thật bóng													

		<p>a)</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>đường (1)</i>: chỉ khoảng không gian phải vượt qua để đi từ một địa điểm này đến một địa điểm khác. - <i>đường (2)</i>: chỉ chất kết tinh có vị ngọt, dùng trong thực phẩm. <p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>đồng (1)</i>: chỉ khoảng đất rộng và bằng phẳng. - <i>đồng (2)</i>: là đơn vị tiền tệ 								
<p>Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập. - GV theo dõi, hỗ trợ HS. <p>- Nhận xét, đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - Hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - 1, 2 HS trình bày bài làm trước lớp. Các HS khác theo dõi, nhận xét. 									
<p>Bài tập 3</p> <p>GV hướng dẫn HS xác định sự liên quan về nghĩa của từ <i>trái</i> trong các ví dụ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài tập. - Làm bài theo nhóm đôi. - Đại diện 1- 2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được sự liên quan về nghĩa của từ <i>trái</i> trong các câu: đều biểu thị sự vật có dạng hình cầu. 								
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Câu</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Nhận xét nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Cây xoài trước cửa nhà em có rất nhiều trái.</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>b. Bố vừa mua cho em một trái bóng.</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>c. Cách một trái núi với ba quặng đồng.</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>			Câu	Nhận xét nghĩa	a. Cây xoài trước cửa nhà em có rất nhiều trái	b. Bố vừa mua cho em một trái bóng.	c. Cách một trái núi với ba quặng đồng.
Câu	Nhận xét nghĩa									
a. Cây xoài trước cửa nhà em có rất nhiều trái									
b. Bố vừa mua cho em một trái bóng.									
c. Cách một trái núi với ba quặng đồng.									
<p>Bài tập 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập. - GV theo dõi, hỗ trợ HS. <p>- Nhận xét, đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - Hoàn thành bài tập theo yêu cầu. - 1, 2 HS trình bày bài làm trước lớp. Các HS khác theo dõi, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ <i>cổ</i> trong câu a “Con cò có cái cổ cao” và câu b “Con quạ tìm cách uống nước trong một cái bình cao cổ” là từ đa nghĩa. 								

Bài tập 5

Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- Làm việc cá nhân.
- Chia sẻ bài làm cho bạn ngồi cạnh.
- Góp ý, chỉnh sửa bài tập cho nhau.

+ *cổ* trong câu a: chỉ 1 bộ phận cơ thể, nối đầu với thân.
 + *cổ* trong câu b: chỗ eo lại ở gần phần đầu của một đồ vật, giống hình dạng cái cổ.
 - Từ *cổ* trong câu c "*Phố cổ tạo nên vẻ đẹp riêng của Hà Nội*": có nghĩa là cổ kính
 → Đây là từ đồng âm với từ *cổ* trong câu a, b.

- Giải thích nghĩa của từ *nặng* trong ngữ cảnh.
- Tìm thêm các từ *nặng* được dùng với nghĩa khác:
 + *Túi hoa quả này **nặng** quá.*
 + *Em rất buồn vì bà bị ốm **nặng**.*